

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 18: Quê hương Ngữ Văn lớp 8 tập 2 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

### **Hoạt động khởi động Bài 18: Quê hương**

#### **Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:**

*Té Hanh là một người tinh lắm. Té Hanh đã ghi được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt trốn quê hương. Người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không âm thanh như mảnh hồn làng trên cánh buồm giương, như tiếng hát của hương đồng quỳến rữ con đường quê nho nhỏ. Thơ té hanh đã đưa ta vào một thế giới rất gần gũi...*

(Hoài Thanh, Thi nhân Việt Nam)

a. Gạch dưới những chi tiết chứng minh cho nhận định: “*Té Hanh đã ghi được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương*”.

b. Hãy tưởng tượng về bức tranh quê hương được gợi lên từ những chi tiết trên.

#### **Trả lời:**

a. Gạch dưới những chi tiết chứng minh cho nhận định: “*Té Hanh đã ghi được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương*”.

Té Hanh là một người tinh lắm. Té Hanh đã ghi được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt trốn quê hương. Người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không âm thanh như mảnh hồn làng trên cánh buồm giương, như tiếng hát của hương đồng quỳến rữ con đường quê nho nhỏ. Thơ té hanh đã đưa ta vào một thế giới rất gần gũi...

b. Bức tranh quê hương được gợi lên từ những chi tiết trên: Khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, bức tranh lao động đầy sức sống và hứng khởi của người dân vùng biển.

### **Hoạt động hình thành kiến thức Bài 18: Quê hương**

#### **1. Đọc văn bản: Quê hương**

2.

**Tìm hiểu văn bản**

a. Tái hiện bằng lời văn của em nội dung các đoạn của bài thơ *Quê hương* theo gợi ý sau:

- Đoạn 1: Giới thiệu chung về “làng tôi” (2 câu đầu).

- Đoạn 2: Cảnh thuyền chài ra khơi đánh cá (6 câu tiếp).

- Đoạn 3: Cảnh thuyền chài trở về bến (8 câu tiếp)

- Đoạn 4: Nỗi nhớ làng quê của tác giả (4 câu cuối).

b. Chỉ ra những điểm nổi bật của hình ảnh người dân chài được thể hiện trong đoạn 2 và đoạn 3 (qua những chi tiết về ngoại hình, tâm hồn, cuộc sống,...).

c. Tìm những câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh trong đoạn 2 và chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

d. Qua bài thơ, em có nhận xét gì về tình cảm của Tế Hanh đối với cuộc sống và con người quê hương ông?

**Trả lời:**

a. Tái hiện bằng lời văn

- Đoạn 1: Tác giả đã giới thiệu về “làng tôi” bằng những lời văn mộc mạc và giản dị. Thế nhưng, những thông tin cụ thể đó đã giúp cho người đọc hình dung được hình ảnh ngôi làng miền biển đầy thanh bình của ông.

- Đoạn 2: Cảnh thuyền chài ra khơi đánh cá trong buổi sớm bình minh được tác giả diễn tả trong veo, hào hứng như tâm trạng của những người ngư dân khi bắt đầu một chuyến ra khơi.

- Đoạn 3: Cảnh thuyền chài trở về bến “tấp nập” và “ồn ào” trên bến đỗ không chỉ thể hiện được niềm vui của ngư dân với một mẻ cá bội thu, mà còn thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả với khung cảnh yên bình và những con người lao động nơi đây.

- Đoạn 4: Nỗi nhớ làng quê của tác giả được thể hiện trực tiếp qua những câu thơ cuối. Ở một nơi xa, Tế Hanh gửi nỗi nhớ “cái mùi nồng mặn” đặc trưng của quê hương một cách vô cùng tha thiết và sâu sắc.

b. Chỉ ra những điểm nổi bật của hình ảnh người dân chài được thể hiện trong đoạn 2 và đoạn 3:

+ Trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng → cảnh buổi sớm mai đẹp trời, trong lành.

+ Dân trai tráng bơi thuyền → hình ảnh trung tâm khỏe khoắn, tràn đầy sức sống.

+ Đoàn thuyền như con tuấn mã (hăng, phăng, vượt) → diễn tả sức mạnh mang màu sắc huyền thoại, cổ tích.

+ Cánh buồm (rướn thân trắng) như mảnh hồn làng → ẩn dụ biểu trưng cho hồn cốt, thần thái của người dân miền biển. Vẻ đẹp mang tầm vóc, ý nghĩa lớn lao.

→ Khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, bức tranh lao động đầy sức sống và hứng khởi của người dân vùng biển.

- Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về bến: tươi vui, vẻ vang.

+ Không khí đón ghe về: tấp nập, ồn ào, đông vui

+ Hình ảnh người dân chài: làn da ngăm dăm nắng, thân hình nồng thở vị xa xăm → vẻ đẹp rắn chắc, khỏe khoắn mang phong vị người dân miền biển.

+ "cá đầy ghe" vui mừng, biết ơn "biển lặng" mang cho họ những thành quả ngọt ngào.

+ Hình ảnh con thuyền: im, mỗi trở về nằm / chất muối thấm dần thớ vỏ → con thuyền vô tri trở nên có hồn, trong sự mệt mỏi say sưa ( lời Hoài Thanh) vẫn lắng nghe, cảm nhận tinh tế được phong vị cuộc sống.

→ Cảnh tượng tươi vui, hào hứng của đoàn thuyền khi trở về được cảm nhận bằng hồn thơ tinh tế có tình cảm sâu lắng, am hiểu tường tận cuộc sống lao động vất vả đầy thi vị.

c. Những câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh:

*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió*

+ Cánh buồm: *giương to, rướn thân, góp gió* – hình ảnh cánh buồm thân thuộc được tả thực trong sự quan sát tinh tế.

+ So sánh ẩn dụ: cái vô hình được gọi tên, cụ thể hóa bằng hình ảnh "cánh buồm" rõ ràng đường nét, hình khối, màu sắc.

+ "rướn thân trắng bao la thâu góp gió"- sự khoáng đạt, hiên ngang mạnh mẽ như chính tính cách của người dân miền biển, sẵn sàng đương đầu với thử thách.

+ Cánh buồm mang ý nghĩa tượng trưng cho hồn cốt, thần thái, tình cảm của người dân chài, nay đi vào thơ trở nên bay bổng, lãng mạn.

→ Biện pháp ẩn dụ, so sánh làm cho hình ảnh thực trở nên lãng mạn cánh buồm là linh hồn của làng biển, là niềm tự hào, tình yêu chinh phục biển cả làm chủ cuộc sống.

d. Qua bài thơ, tình cảm của Tế Hanh đối với cuộc sống và con người quê hương ông được thể hiện rất rõ nét. Tình cảm sâu nặng của tác giả đối với cảnh vật, cuộc sống, con người thấm đượm trong từng câu chữ, xuyên suốt chiều dài của tác phẩm:

+ Hình ảnh quê hương miền biển luôn in đậm trong tâm trí của tác giả tạo nên mạch cảm xúc dâng trào thể hiện qua những hình ảnh thân thương: con thuyền, buồm vôi, biển, cá bạc...

+ Nỗi nhớ quê tha thiết, tình cảm luôn hướng về quê hương nên từ đầu đến cuối vị mặn của biển ám ảnh khôn nguôi trong tâm trí nhà thơ.

→ Tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng.

### **3. Tìm hiểu về câu nghi vấn (tiếp theo)**

a. Đọc các ví dụ sau và thực hiện yêu cầu:

**Ví dụ 1:**

Hoa: - Mẹ ơi, hôm nay con được điểm 10 đấy ạ.

Mẹ Hoa: - Con được điểm 10 ư?

Hoa: - Vâng ạ.

Mẹ Hoa: - Con gái, con giỏi lắm!

(1) Gạch dưới câu nghi vấn và chỉ ra từ để hỏi.

(2) Cho biết mục đích của câu nghi vấn đó.

(3) Chuyển câu nghi vấn trên thành câu có ý nghĩa tương đương mà không dùng hình thức của câu nghi vấn.

**Ví dụ 2:**

*Đến lượt bố tôi ngây người ra như không tin vào mắt mình.*

*- Con gái tôi về đây ư? Chả lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lợi ấy!*

*(Tạ Duy Anh, Bức tranh của em gái tôi)*

(1) Nêu mục đích của câu nghi vấn trong đoạn trích trên.

(2) Nhận xét về dấu kết thúc các câu nghi vấn trong đoạn trích trên.

(3) Hãy diễn đạt lại ý của câu nghi vấn trong đoạn trích trên bằng hình thức câu không phải câu nghi vấn mà vẫn đảm bảo nội dung, ý nghĩa của câu.

**Ví dụ 3:**

Cai lệ không để cho chị Dậu được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát:

*- Mà y định nói cho cha mà y nghe đấy à? Suu của nhà nước mà dám mở mồm xin khát!*

*(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)*

(1) Chỉ ra câu nghi vấn và dấu hiệu nhận biết câu nghi vấn trong đoạn trích.

(2) Cho biết mục đích của câu nghi vấn đó.

b. Hãy viết một đoạn văn khoảng 3 – 5 câu trong đó có sử dụng câu nghi vấn với mục đích bộc lộ tình cảm, cảm xúc và kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng.

c. Ngoài mục đích để hỏi, câu nghi vấn có thể được dùng với mục đích nào khác? Ở những trường hợp này, câu nghi vấn thường kết thúc bằng những dấu câu nào và người đối thoại có cần phải trả lời không?

### Trả lời:

a. Đọc các ví dụ sau và thực hiện yêu cầu:

(1) Câu nghi vấn: Con được điểm 10 ư?

Từ để hỏi: *ư*

(2) Mục đích của câu nghi vấn là để bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, bất ngờ.

(3) Chuyển thành: Ôi, con gái tôi được điểm 10 này.

b. Viết đoạn văn có sử dụng câu nghi vấn với mục đích bộc lộ tình cảm, cảm xúc và kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng (viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh):

Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam. Bác là nhà cách mạng lỗi lạc, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam. Người sinh ra tại quê ngoại Kim Liên, Nghệ An trong một gia đình có truyền thống Nho học. Năm 1911 với bí danh là Văn Ba, Người rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Suốt những năm tháng bôn ba ở nước ngoài Người đã tìm kiếm, học hỏi và nghiên cứu con đường cứu nước. Sau khi trở về Việt Nam, Người trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đi tới thắng lợi. Phải chăng, Người sinh ra là để dành cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, hạnh phúc của nhân dân...

c. Ngoài mục đích để hỏi, câu nghi vấn có thể được dùng với mục đích:

- Diễn đạt hành động khẳng định.
- Diễn đạt hành động cầu khiến.
- Diễn đạt hành động phủ định.
- Diễn đạt hành động đe dọa.
- Bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Ở những trường hợp này, câu nghi vấn thường kết thúc bằng dấu chấm than (!) hoặc dấu chấm lửng (...) và người đối thoại không cần phải trả lời.

#### **4. Tìm hiểu và thuyết minh về một phương pháp (cách làm)**

a. Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

##### **Cách xào rau cần với thịt bò**

1/ Nguyên liệu (dành cho 4 người ăn)

- Rau cần: 400g;
- Thịt bò: 200g;
- Hành tươi, tỏi, tiêu, ớt;
- Nước mắm, hạt nêm, bột canh, dầu ăn.

2/ Cách làm

- Sơ chế nguyên liệu:

- + Rau cần nhặt bỏ phần lá sâu, lá úa, rửa sạch, thái khúc khoảng 3cm.
- + Thịt bò rửa sạch, thái miếng mỏng, ướp với tỏi, nửa thìa nước mắm, một ít tiêu, nửa thìa dầu ăn trong khoảng 15 phút.

+ Ớt thái miếng, tỏi đập nhỏ, hành tươi thái nhỏ.

- Tiến hành:

+ Bắc chảo lên bếp, đun sôi dầu, đổ thịt bò vào chảo, đun to lửa, đảo nhanh tay trong khoảng 2 phút rồi đổ ra bát.

+ Tiếp tục bắc chảo lên bếp, đun sôi dầu, cho tỏi vào phi thơm, cho rau cần vào đảo đều và nhanh tay trong khoảng 1 phút, cho hạt nêm hoặc bột canh vào. Khi rau cần chín tới, đổ thịt bò đã xào, hành tươi vào, đảo nhanh tay, nêm gia vị vừa ăn, cho thêm ớt thái miếng (nếu ăn cay), bắc chảo xuống, múc ra đĩa.

### 3/ Yêu cầu thành phẩm

- Rau cần chín tới, có màu xanh bắt mắt.

- Thịt bò mềm, ngấm gia vị.

- Món ăn có mùi thơm đặc trưng của thịt bò, rau cần.

(1) Lập dàn ý ngắn gọn cho văn bản “Cách xào rau cần với thịt bò”.

(2) Dựa vào dàn ý vừa lập, em hãy chỉ ra:

- Các nội dung chính trong văn bản.

- Trình tự trình bày của văn bản.

b. Đọc thông tin trong bảng sau:

- Khi giới thiệu một phương pháp (cách làm), trước tiên người viết phải tìm hiểu, nắm chắc phương pháp (cách làm) đó.

- Khi thuyết minh, cần trình bày rõ điều kiện, cách thức, trình tự, ... làm ra sản phẩm và yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm.

- Lời văn cần ngắn gọn và rõ ràng.



Dưới đây là một vài gợi ý về cách đọc hiểu văn bản *Quê hương*:

- Trả lời các câu hỏi trong sách Hướng dẫn học Ngữ văn 8, tập hai;
- Tham khảo sách Hướng dẫn học Ngữ văn 8, tập hai;
- Trao đổi với bạn bè;
- Đọc văn bản và chú thích.

Em hãy:

- (1) Bổ sung thêm những ý còn thiếu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu đọc hiểu văn bản *Quê hương*.
- (2) Sắp xếp lại trình tự các ý cho hợp lí.

**Trả lời:**

a. Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

(1) Lập dàn ý ngắn gọn cho văn bản “Cách xào rau cần với thịt bò”:

1/ Giới thiệu ngắn gọn về “Cách xào rau cần với thịt bò”

2/ Trình bày cách làm:

+ Nguyên liệu (dành cho 4 người ăn)

+ Cách làm

+ Yêu cầu thành phẩm

3/ Khái quát về món ăn và những lưu ý cần thiết.

(2) Dựa vào dàn ý vừa lập, ta có:

- Các nội dung chính trong văn bản:

- + Nguyên liệu (dành cho 4 người ăn) của món “Rau cần xào với thịt bò”
  - + Cách làm món “Rau cần xào với thịt bò”
  - + Yêu cầu thành phẩm đối với món “Rau cần xào với thịt bò”
- Trình tự trình bày của văn bản tương ứng với các bước thực hiện món ăn ở thực tế.

b. Đọc thông tin trong bảng và thực hiện các yêu cầu:

(1) Bổ sung:

- Lắng nghe kĩ bài giảng hướng dẫn của thầy/cô giáo.
- Phân tích, tổng kết lại nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

(2) Sắp xếp:

- Đọc văn bản và chú thích.
- Tham khảo sách Hướng dẫn học Ngữ văn 8, tập hai;
- Tham khảo sách Hướng dẫn học Ngữ văn 8, tập hai;
- Trao đổi với bạn bè;
- Trả lời các câu hỏi trong sách Hướng dẫn học Ngữ văn 8, tập hai;
- Phân tích, tổng kết lại nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

### ***Hoạt động luyện tập Bài 18: Quê hương***

#### **1. Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu**

a. Hãy chỉ ra những chi tiết miêu tả bức tranh mùa hè (âm thanh, màu sắc, hương vị, không gian,...) trong bài thơ. Nêu nhận xét về cảnh mùa hè được miêu tả trong bài thơ.

b. Tâm trạng của nhà thơ thể hiện như thế nào trong 4 câu thơ cuối? Theo em, tiếng chim tu hú trong bài thơ có ý nghĩa gì?

c. Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.

**Trả lời:**

a. Những chi tiết miêu tả bức tranh mùa hè (âm thanh, màu sắc, hương vị, không gian,...) trong bài thơ:

+ Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần – hương vị ngọt ngào, mời gọi.

+ Tu hú gọi bầy, vườn râm ve ngân – gọi liên tưởng âm thanh vui nhộn, đặc trưng của mùa hè.

+ Trời xanh cao, điều sáo lộn nhào tầng không – không gian khoáng đạt, tự do.

→ Tiếng chim tu hú gọi mùa đã mở ra vẻ đẹp chào mời hấp dẫn của mùa hè. Mọi diễn đạt đều bắt nguồn từ cảm nhận bằng hồn thơ tinh tế, tình yêu cuộc sống, khao khát tự do mãnh liệt. Bức tranh thiên nhiên cũng vì thế vui nhộn, giàu sức sống.

b. Tâm trạng của nhà thơ thể hiện trong 4 câu thơ cuối:

+ Cách ngắt nhịp bất thường: 6/2 ; 3/3

+ Các động từ mạnh: dậy, đập tan, ngọt, chết uất → nhấn mạnh tâm trạng bức bối, ngột ngạt của người chiến sĩ.

+ Các từ cảm thán: ôi, thôi, làm sao → sự tiếc nuối, muốn vượt thoát khỏi thực tại.

- Mở đầu bài thơ và cuối bài thơ đều có hình ảnh tiếng chim tu hú- âm thanh của sự sống tự do, tươi sáng vọng vào gọi mời người chiến sĩ.

+ Tâm trạng của người chiến sĩ ở đầu và cuối bài thơ khác nhau: mở đầu bài thơ là cuộc sống tự do háo hức, rộn ràng >> cuối bài thơ cảm giác ngột ngạt, u uất lên tới đỉnh điểm.

+ Tiếng chim đầu bài thơ báo hiệu mùa hè tươi mới, rộn ràng đến cuối bài thơ tiếng chim như tô đậm thêm tâm trạng đau khổ vì cảnh giam hãm, mất tự do.

c. Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ:

- + Sử dụng nhiều hình ảnh gần gũi, bình dị, thân thuộc.
- + Sử dụng thể thơ lục bát, lời thơ tự nhiên, giản dị dễ đi vào lòng người.
- + Cái tôi được thể hiện chân thực, trong sáng, hồn nhiên.

## 2. Luyện tập về câu nghi vấn.

a. Trong giao tiếp, nhiều khi những câu nghi vấn như : “Anh ăn cơm chưa?”. “Cậu đọc sách đấy à?”. “Em đi đâu đấy?” không nhằm mục đích để hỏi. Vậy trong những trường hợp đó, câu nghi vấn được dùng để làm gì? Mối quan hệ giữa người nói và người nghe ở đây như thế nào?

b. Cho tình huống:

A là một học sinh lười biếng. Kết thúc học kì I, giáo viên chủ nhiệm của bạn ấy hẹn riêng phụ huynh để thông báo tình hình và bàn biện pháp động viên, giúp đỡ A. Nhận biết được khuyết điểm của mình, A đã cố gắng và kết quả học tập học kì II của bạn ấy làm cho cô giáo rất vui.

Em hãy tạo lập một cuộc hội thoại khoảng 3 – 5 câu trong đó có sử dụng câu nghi vấn với mục đích không phải để hỏi giữa một trong những cặp nhân vật sau (khi biết kết quả học tập kì II của A đã tiến bộ hơn học kì I rất nhiều):

- A và mẹ của A;
- A và cô giáo chủ nhiệm;
- Mẹ của A và cô giáo chủ nhiệm.

### Trả lời:

a. Trong những trường hợp trên thì các câu nghi vấn như “Anh ăn cơm chưa?”. “Cậu đọc sách đấy à?”. “Em đi đâu đấy?” được dùng với mục đích chào hỏi.

Mối quan hệ giữa người nói và người nghe ở đây là mối quan hệ quen biết, gần gũi, thân mật.

b. Tạo đoạn hội thoại giữa A và cô giáo chủ nhiệm:

Cô giáo: - A ơi, cô có một tin vui dành cho em nhé !

A: - Dạ vâng, em chào cô ạ ! Có chuyện gì vui thế ạ ?

Cô giáo : - Kết quả học kì II của em đã tăng 3 bậc so với học kì I rồi đấy.

A : Ui ! Thật vậy ạ ? Máy hôm rồi em lo lắng quá ! Em cảm ơn cô nhiều lắm ạ ! Em phải báo ngay cho mẹ em mừng cô ạ !

⇒ Câu nghi vấn ở đây được sử dụng với mục đích bộc lộ cảm xúc bất ngờ, vui mừng, chưa thể tin ngay được vào thông tin.

### **3. Luyện tập thuyết minh về một phương pháp (cách làm)**

Lập dàn ý cho bài văn thuyết minh về phương pháp làm một đồ dùng mà em yêu thích.

#### **Trả lời:**

Lập dàn ý thuyết minh về cách làm đèn lồng giấy đón Trung thu:

a, Nguyên liệu:

+ Giấy màu cứng, keo dán, chỉ, kéo

+ Băng dính trong, bút chì, thước kẻ, que gỗ

b, Cách thực hiện

Bước 1: Gập đôi tờ giấy màu hình chữ nhật lại

Bước 2: Dùng thước kẻ và vẽ các đường thẳng song song trên mặt giấy, mỗi đường thẳng cách nhau 2 cm và để chừa lại phần mép giấy phần chiều dài và chiều rộng 3 cm. Sau đó dùng kéo cắt theo những đường thẳng đã vẽ.

Bước 3: Dùng bút trang trí thêm lên thân đèn.

Bước 4: Cuộn giấy hình tròn và dán hai mép giấy, sau đó dán thêm phần quai và buộc chỉ vào quai đèn nổi lên que gỗ.

Yêu cầu thành phẩm: Các nang đèn đều đặn, đèn không được méo mó, màu sắc bắt mắt.

### ***Hoạt động vận dụng Bài 18: Quê hương***

**1. Tham khảo các thể hiện tình yêu quê hương trong bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh để viết đoạn văn nói về tình yêu quê hương của em.**

**Trả lời:**

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể”*

(Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm)

Đó là những cảm nhận về đất nước của riêng nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, nhưng tôi tin chắc rằng, mỗi chúng ta, ai cũng tự có cho mình một định nghĩa về đất nước. Đối với tôi, đất nước là tất cả những gì gần gũi, thân thương nhất: là mảnh đất nơi ta cất tiếng khóc chào đời, là nơi có những người thân yêu, là nơi có mái đình cổ kính, có cây đa già và có cả những điều thân thuộc vô cùng gắn bó .... Và như thế, tình yêu đất nước nói ra cũng thật giản đơn, yêu đất nước chính là yêu gia đình, yêu xóm làng thân quen, yêu những lũy tre bờ đê, yêu từng cánh đồng lúa chín... Tình yêu đất nước bắt nguồn từ những điều bình dị thân quen như thế và biểu hiện ra trong đời sống hằng ngày. Với những người lính tình yêu đất nước là sẵn sàng hi sinh, xả thân vì Tổ quốc. Với những người dân là cố gắng làm việc để xây dựng gia đình, xã hội. Với những em nhỏ là cố gắng học tập để góp phần kiến thiết quê hương... Tình yêu đất nước lúc nào cũng thường trực trong mỗi con người. Chúng ta ai ai cũng phải luôn ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ đất nước, sẵn sàng cống hiến khi Tổ quốc cần, cố gắng lao động tích cực xây dựng xã hội vững mạnh.... Tình yêu đất nước là một tình cảm giản dị nhưng thiêng liêng và cao quý vô cùng như nhà thơ Xuân Diệu đã từng ca ngợi: “Tình yêu Tổ quốc là đỉnh núi bờ sông”.

**2. Đặt 3 câu nghi vấn không nhằm mục đích để hỏi trong 3 tình huống khác nhau và giải thích mục đích sử dụng những câu nghi vấn đó.**

**Trả lời:**

*TH1: Bạn A đi học về, mẹ bảo với A:*

Mẹ: Con đã đi học về rồi đấy à?

(Mục đích để chào hỏi).

*TH2 : A được điểm tốt và cô giáo khen ngợi. Mẹ A rất vui vì điều đó:*

- Sao con trai tôi lại xuất sắc vậy nhỉ?

(Mục đích nhằm để than thở)

*TH3: Mẹ nhờ A mở cửa giúp:*

- Con có thể mở giúp mẹ của sổ ra cho thoáng không?

(Mục đích cầu khiến).

**3. Dựa vào dàn ý đã lập về phương pháp làm một đồ dùng mà em yêu thích (mục 3, Hoạt động luyện tập), hãy viết thành bài văn hoàn chỉnh khoảng 300 chữ.**

**Trả lời:**

(Học sinh tự thực hiện, dựa vào dàn ý chi tiết của mục 3, **Hoạt động luyện tập**).

***Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 18: Quê hương***

**Sưu tầm thơ, bài hát hoặc vẽ tranh, làm phóng sự giới thiệu quê hương.**